

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 767/BQLDAĐTXDKV-KT/BCH-HC ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố Châu Đốc về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án Xây dựng chợ Châu Đốc;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường của dự án Xây dựng chợ Châu Đốc theo Quyết định số 531/QĐ-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố Châu Đốc (sau đây viết tắt là Chủ dự án), địa chỉ tại Trụ sở mới khối cơ quan ban ngành thuộc khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Xây dựng chợ Châu Đốc (sau đây viết tắt là dự án) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Xây dựng chợ Châu Đốc.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc phê duyệt điều chỉnh (lần 02) chủ trương đầu tư công trình

xây dựng chợ Châu Đốc tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 và điều chỉnh (lần 3) tại Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 17/5/2023.

1.4. Mã số thuế: 1600973852.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của dự án: Công trình dân dụng (Chợ truyền thống văn hóa, kinh doanh các mặt hàng mang đặc trưng của địa phương, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống và thu hút du lịch).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Phạm vi thực hiện dự án có các tứ cận như sau:

- + Phía Tây Bắc giáp đường Bạch Đằng;
- + Phía Tây Nam giáp đường Quang Trung;
- + Phía Đông Nam giáp đường Chi Lăng;
- + Phía Đông Bắc giáp đường Trần Hưng Đạo.

- Quy mô, công suất dự án:

+ Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 5.744,71 m², bao gồm: diện tích đất xây dựng chợ là 3.110,45 m² và còn lại diện tích giao thông, sân nền, cây xanh là 2.634,26 m². Tổng diện tích sàn xây dựng của dự án là 5.647,69 m².

+ Quy mô chợ hạng 2, bố trí 370 điểm kinh doanh (sạp hoặc kiot). Trong đó, tầng trệt: nhà chợ 1 bố trí 70 điểm kinh doanh và nhà chợ 2 bố trí 64 điểm kinh doanh (buôn bán các mặt hàng khô, mắm đã chế biến); tầng lầu bố trí 236 điểm kinh doanh (buôn bán các mặt hàng mỹ phẩm, quần áo và giày dép). Diện tích tối thiểu của 01 điểm kinh doanh là 3 m².

+ Hệ thống xử lý nước thải có diện tích đất xây dựng 49,3 m², quy mô công suất xử lý nước thải 30 m³/ngày.đêm.

- Tổng mức vốn đầu tư của dự án là 56.000.000.000 đồng có tiêu chí như dự án nhóm B phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và như dự án đầu tư nhóm II phân loại theo tiêu chí môi trường quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố Châu Đốc được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố Châu Đốc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường), cơ quan chức năng ở địa phương (UBND thành phố Châu Đốc, UBND phường Châu Phú A) nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 27 tháng 7 năm 2023 đến ngày 26 tháng 7 năm 2033).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Châu Đốc tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các Sở: XD, CT và KH-CN;
- UBND thành phố Châu Đốc (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban Quản lý DABT xây dựng khu vực TP Châu Đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Chi cục BVMT;
- Thanh tra Sở, Chi cục QLDD;
- Trung tâm CNTT-TNMT (dăng Website);
- Phòng TNMT thành phố Châu Đốc;
- UBND phường Châu Phú A;
- Lưu: VT, pvphu.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Trí

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số: 640 /GPMT-STNMT ngày 27/ 7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh cho người khuyết tật đặt ở tầng trệt.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có ký hiệu VS 01 đặt ở tầng trệt.
- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có ký hiệu VS 02 đặt ở tầng trệt.
- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có ký hiệu VS 03 đặt ở tầng lầu.
- Nguồn số 05: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có ký hiệu VS 04 đặt ở tầng lầu.
- Nguồn số 06: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh có ký hiệu VS 05 đặt ở tầng lầu.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý được phép xả ra nguồn tiếp nhận.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Hệ thống thoát nước đô thị thành phố Châu Đốc, vị trí đầu nối tại hố ga HG2.32 nằm trên đường Chi Lăng (UBND thành phố Châu Đốc đã thống nhất chấp thuận tại Công văn số 2041/UBND-KT ngày 17/5/2023 về việc đầu nối nước thải của dự án Xây dựng chợ Châu Đốc).

2.2. Vị trí xả nước thải:

+ 01 vị trí xả nước thải tại hố ga HG2.32 nằm trên đường Chi Lăng thuộc phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: X=118520.864, Y=540167.202 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải tối đa: 23,75 m³/ngày (24 giờ), tương đương khoảng 1,0 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Tự chảy sau xử lý;

- Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày đêm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K = 1) sẽ theo tuyến ống PVC Ø200 đầu nối tại hố ga HG2.32 thoát vào hệ thống thoát nước đô thị thành phố Châu Đức.

2.3.2. Chế độ xả nước thải:

- Chu kỳ xả nước thải: Hằng ngày.
- Thời gian xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận: Đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A, C_{max} = C, K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 – 9	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	30		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	50		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	500		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	1		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	5		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) tính theo N)	mg/L	30		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	10		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	5		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	6		
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	3.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom, thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh của dự án được thu gom (đường ống PVC Ø114), xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn thoát vào hệ thống thu gom nước thải nội bộ (đường ống PVC Ø200) và sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý và xả ra nguồn tiếp nhận bằng đường ống PVC Ø200.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

- Số lượng: 04 bể tự hoại 03 ngăn.

- Vị trí các bể tự hoại:

- + 01 bể tự hoại thu gom, xử lý nước thải của nhà vệ sinh cho người khuyết tật (đặt âm nền dưới nhà vệ sinh) có tọa độ X=1184506, Y=540115;

- + 01 bể tự hoại thu gom, xử lý nước thải của 02 nhà vệ sinh ký hiệu VS 01 và VS 03 (đặt âm nền dưới nhà vệ sinh ký hiệu VS 01) có tọa độ X=1184505, Y=540145;

- + 01 bể tự hoại thu gom, xử lý nước thải của 02 nhà vệ sinh ký hiệu VS 02 và VS 04 (đặt âm nền dưới nhà vệ sinh ký hiệu VS 02) có tọa độ X=1184536, Y=540191;

- + 01 bể tự hoại thu gom, xử lý nước thải của nhà vệ sinh ký hiệu VS 05 (vị trí xây dựng đối xứng dưới tầng trệt) có tọa độ X= 1184577, Y=540246.

- Quy mô: thể tích các bể tự hoại bằng nhau 38,61 m³/bể (cùng kích thước DxRxH = 6,5m x 3,3m x 1,8m).

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hệ thống thu gom nước thải nội bộ → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải:

- Số lượng: 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → Bể gom → Bể Anaerobic → Bể Anoxic → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể chứa → Bồn lọc → Bể khử trùng → Thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Quy mô công suất thiết kế: 30 m³/ngày (24 giờ).

- Hóa chất sử dụng quá trình xử lý nước thải: PAC với khối lượng 0,45-0,75 kg/ngày; Chlorine với khối lượng 0,09 – 0,15 kg/ngày; Hóa chất BioClean ACF-32 sử dụng hạn chế mùi hôi với khối lượng 0,5 lít/ngày.

- Chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột A, K=1) sẽ theo tuyến ống PVC Ø200 thoát vào hố ga HG2.32 (có tọa độ X = 1184520.864; Y= 540167.202) thuộc hệ thống thoát nước đô thị thành phố Châu Đốc nằm trên đường Chi Lăng,

phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc thống nhất chấp thuận đầu nối nước thải tại Công văn số 2041/UBND-KT ngày 17/5/2023.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại;

- Thường xuyên vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống theo đúng hướng dẫn kỹ thuật;

- Bố trí người quản lý, theo dõi và vận hành hệ thống xử lý nước thải thường xuyên, nếu có sự cố xảy ra phải báo ngay với các đơn vị chịu trách nhiệm để khắc phục sự cố;

- Vận hành và bảo dưỡng các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; kịp thời hay thế các thiết bị hư hỏng đảm bảo hoạt động thường xuyên, liên tục và hiệu quả;

- Lập sổ theo dõi lưu lượng, tính chất nước thải và sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra dự án đầu tư để phát hiện sự cố một cách sớm nhất; không để vượt công suất xử lý;

- Định kỳ phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành lấy mẫu nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình để có biện pháp khắc phục kịp thời;

- Trường hợp sự cố vượt quá khả năng lưu chứa nước thải chưa qua xử lý, chủ dự án đầu tư liên hệ với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý nước thải theo quy định để giảm tải áp lực cho hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo không xả thải nước thải chưa xử lý vào nguồn tiếp nhận.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- + Thời gian 05 tháng (dự kiến từ ngày 12 tháng 7 năm 2026 đến ngày 12 tháng 12 năm 2026).

- + Công suất vận hành thử nghiệm đạt theo công suất thiết kế.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: 02 vị trí.

- Nước thải đầu vào (trước xử lý): Tại bể gom của hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải đầu ra (sau xử lý): Tại hố ga HG2.32 (X = 1184520.864; Y= 540167.202).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án đầu tư phải quan trắc, giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu quả: Chủ dự án đầu tư tự chịu trách nhiệm việc thực hiện tổ chức lấy mẫu, đánh giá hệ thống xử lý nước thải.

- Giai đoạn vận hành ổn định: Chủ dự án đầu tư thực hiện lấy mẫu nước thải đầu vào và đầu ra hệ thống xử lý nước thải để đánh giá:

- + 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp tại bể gom (nước thải đầu vào, trước xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

- + 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp tại hố ga thoát nước thải (nước thải đầu ra, sau xử lý) của hệ thống xử lý nước thải.

- + Thời gian lấy mẫu trong 03 ngày liên tiếp dự kiến: ngày 27/9/2026, 28/9/2026 và ngày 29/9/2026.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tổ chức thực hiện các biện pháp, công trình thu gom, thoát nước mưa; xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện thi công xây dựng theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.2. Giai đoạn hoạt động

Thu gom, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ các bể của trạm xử lý nước thải (bể thu gom, bể sinh học kỵ khí, bể sinh học thiếu khí, bể sinh học hiếu khí, bể lắng, bể chứa bùn) bằng cách phun hóa chất BioClean ACF-32.

Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải sinh hoạt.

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 5, khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm, chủ dự án đầu tư phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm đến Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

Trong quá trình vận hành, xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước đô thị nếu có sự cố bất thường, chủ dự án đầu tư phải báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Châu Đốc), Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A và tổ chức khắc phục sự cố theo quy định./.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 640/GPMT-STNMT ngày 27/7/2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các máy móc, thiết bị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Vị trí tại khu vực xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án có tọa độ: X=1184572.445; Y=540219.338 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

3. Yêu cầu:

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

STT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

STT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	Không	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Cấm các phương tiện giao thông ra vào chợ trong thời gian cao điểm.

- Máy móc, thiết bị được lắp đặt đúng quy cách. Thường xuyên kiểm tra độ mòn thiết bị, thay thế các thiết bị, chi tiết hỏng, tiến hành bảo trì, bảo dưỡng thiết bị định kỳ.

- Trong suốt quá trình hoạt động, tiếp tục duy trì các biện pháp giảm thiểu nêu trên và thường xuyên có kế hoạch giám sát định kì để hạn chế đến mức thấp nhất ô nhiễm do tiếng ồn gây ra.

- Thiết bị máy móc của trạm xử lý nước thải được lắp đặt trong nhà điều hành (phòng kín), máy thổi khí được cách âm, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su, trang bị các bộ tiêu âm.

- Thường xuyên kiểm tra lượng dầu bôi trơn và dầu trong máy.

- Không để máy móc hoạt động quá tải.

- Bảo dưỡng máy móc theo định kỳ.

- Trong suốt quá trình hoạt động, tiếp tục duy trì các biện pháp giảm thiểu nêu trên và thường xuyên có kế hoạch giám sát định kì để hạn chế đến mức thấp nhất ô nhiễm do tiếng ồn gây ra.

- Không cho phép sử dụng các máy móc, thiết bị có độ ồn cao làm ảnh hưởng đến môi trường sống của khu vực.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của các máy móc thiết bị vận hành trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo quy chuẩn, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.2. Giai đoạn hoạt động

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 3

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 640/GPMT-STNMT ngày 27/7/2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Trạng thái tồn tại thông thường	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	Rắn	12
2	Thuốc diệt trừ các loại gây hại thải	16 01 05	Rắn/lỏng	18
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	6
4	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	16 01 13	Rắn	12
5	Bao bì hóa chất tẩy rửa, vệ sinh	18 01 01	Rắn	12
6	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	18 01 04	Rắn	12
Tổng khối lượng				72

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung (Mã chất thải: 12 06 10) phát sinh khoảng 5,75 kg/ngày.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 395 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. *Thiết bị lưu chứa:* Bố trí 04 thùng chứa rác bằng nhựa HPDE có dung tích 60L có bánh xe (470 x 410 x 651mm) có nắp đậy màu vàng (02 thùng để chứa chất thải lỏng nguy hại, 02 thùng để chứa chất thải rắn nguy hại), mỗi thùng chứa có dán nhãn để phân biệt theo quy định.

2.1.2. *Kho lưu chứa chất thải nguy hại:*

- Kho lưu chứa: diện tích 4 m² (vị trí đặt cạnh hệ thống xử lý nước thải).

- Thiết kế, kết cấu của kho lưu chứa: Kho chứa được xây dựng kín đáo, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo

đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hóa học với chất thải nguy hại; sàn có đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng chất thải nguy hại cao nhất theo tính toán; tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy; Mái và vách che bằng chắn bằng tôn, cửa ra vào riêng, nền bê tông chống thấm, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, có biển cảnh báo và dán nhãn theo quy định.

- Chủ dự án đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: 01 bể chứa bùn thải bằng bê tông cốt thép, chống thấm với thể tích 4,83 m³ (kích thước DxRxH: 1,5m x 1,5m x 2,8m).

- Chủ dự án đầu tư phân định, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải định kỳ theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. *Thiết bị lưu chứa:*

+ Các hộ kinh doanh tự trang bị thùng chứa rác sinh hoạt và thực hiện phân loại rác tại nguồn.

+ Bố trí 12 thùng rác loại 120 lít (kích thước: 550mm x 470mm x 940mm) có nắp đậy tại mỗi tầng của chợ để thu gom rác thải sinh hoạt của người dân địa phương và khách vãng lai khi đi chợ.

+ Bố trí khoảng 08 thùng rác 240 lít, có nắp đậy (kích thước: 1.020mm x 730mm x 580mm) được bố trí tại khu vực nhà xe cạnh đường Chi Lăng hoặc vị trí thuận tiện để đơn vị có chức năng dễ dàng thu gom.

2.3.2. *Điểm tập kết rác sinh hoạt:*

- Dự án không xây dựng điểm tập kết rác, nhằm hạn chế phát sinh mùi môi trường rác thải trong khu vực dự án đầu tư.

- Rác thải sinh hoạt thu gom, chuyển giao cho đơn vị chức năng xử lý theo quy định; tần suất thu gom tối thiểu 01 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Có trách nhiệm trang bị các phương tiện, thiết bị thu gom, lưu chứa, lưu giữ và xử lý hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý đối với chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng đảm bảo theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức thực hiện ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP./.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 640 /GPMT-STNMT ngày 27/7/2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG):

Không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án, đề nghị Chủ dự án chấp hành nghiêm chỉnh. Trường hợp thay đổi Chủ dự án thì Chủ dự án mới có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm đã được quy định tại Giấy phép môi trường này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn trong thi công xây dựng, an toàn lao động, an toàn giao thông theo các quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án trong thực hiện bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

3. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, thực hiện thủ tục đất đai theo quy định hiện hành.

6. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.